

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2018/DSST ngày 21 tháng 8 năm 2018

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1979

Trú tại: Thôn TS, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên

Bị đơn Vợ chồng ông Nguyễn Chí D, sinh năm 1967 và bà Lê Thị Kim T, sinh năm 1969

Cùng trú tại: Khu phố T, xã XD, thị xã S, tỉnh Phú Yên

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Vợ chồng ông Nguyễn Chí D và bà Lê Thị Kim T thừa nhận có nợ của bà Nguyễn Thị L số tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*); Bà Nguyễn Thị L không yêu cầu vợ chồng ông D, bà T phải trả tiền lãi suất. Thời hạn thanh toán như sau:

- Tháng 08/2018 vợ chồng bà T và ông D thanh toán cho bà Nguyễn Thị L số tiền: 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*)

- Tháng 09/2018 vợ chồng bà T và ông D thanh toán cho bà Nguyễn Thị L số tiền: 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*)

- Tháng 10/2018 vợ chồng bà T và ông D thanh toán cho bà Nguyễn Thị L số tiền: 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*)

- Tháng 11/2018 vợ chồng bà T và ông D thanh toán cho bà Nguyễn Thị L số tiền: 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*)

- Tháng 12/2018 vợ chồng bà T và ông D thanh toán cho bà Nguyễn Thị L số tiền: 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*)

- Tháng 01/2019 vợ chồng bà T và ông D thanh toán cho bà Nguyễn Thị L số tiền: 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*)
- Tháng 02/2019 vợ chồng bà T và ông D thanh toán cho bà Nguyễn Thị L số tiền: 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*)
- Tháng 03/2019 vợ chồng bà T và ông D thanh toán cho bà Nguyễn Thị L số tiền: 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*)
- Tháng 04/2019 vợ chồng bà T và ông D thanh toán cho bà Nguyễn Thị L số tiền: 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*)
- Tháng 05/2019 vợ chồng bà T và ông D thanh toán cho bà Nguyễn Thị L số tiền: 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) là hết nợ.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền 1.250.000 đồng (*Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) mà bà L đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu số AA/2015/0006580 ngày 20/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

Vợ chồng ông Nguyễn Chí D và bà Lê Thị Kim T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 1.250.000 (*Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*). Nhưng ngày 23/8/2018 vợ chồng ông Nguyễn Chí D và bà Lê Thị Kim T có đơn xin giảm án phí vì gặp hoàn cảnh khó khăn sự kiện bất khả kháng không có đủ tài sản để nộp án phí, được UBND phường Xuân Đài xác nhận. Nên xét giảm cho vợ chồng ông Nguyễn Chí D và bà Lê Thị Kim T 50% tiền án phí phải nộp là 625.000 đồng; Vợ chồng ông Nguyễn Chí D và bà Lê Thị Kim T còn phải nộp số tiền 625.000 đồng (*Sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị An Nhiên